TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Dịnh
2. Ông Lê Bình Triệu

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Ánh T, sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau
Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã TL, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là chị Hồ Ánh T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị T và anh V tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 16/7/2009. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V không chung thủy, bất đồng quan điểm sống. Hôn nhân không thể kéo dài, nên chị T xin được ly hôn đối với anh V.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Như Q đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị T vẫn bảo lưu ý kiến của mình như trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là anh V được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Chị T và anh V có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Tuy anh V không có ý kiến, nhưng qua tài liệu do phía chị T cung cấp, xác định hai người sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh V.

[3] Các đương sự có 01 người con chung tên Trần Như Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 27/7/2011. Cháu Q hiện đang sống với chị T. Cháu Q có nguyện vọng được sống với mẹ, trong khi anh V không có ý kiến gì khác. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T được tiếp tục nuôi con chung này. Chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Các đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

[6] Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa: Chị T có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án; anh V vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Trần Văn V.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Ánh T được ly hôn đối với anh Trần Văn V.

3. Chị T được quyền tiếp tục nuôi dạy 01 người con chung tên Trần Như Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 27/7/2011.

4. Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần chị T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0006017 ngày 12/3/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Chị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
-UBND xã Tân Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế